

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 041/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày 18 tháng 9 năm 2025, Báo cáo số 249/BC-SXD ngày 14 ngày 11 tháng 2025 và Báo cáo số 290/BC-SXD ngày 28 ngày 11 tháng 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung, thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công; quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung tính trên chi phí nhân công:

Đơn vị tính: %

STT	Loại dịch vụ sự nghiệp công	Loại đô thị		
		I	II	III ÷ V
01	Dịch vụ chiếu sáng đô thị	47	46	44
02	Dịch vụ cây xanh đô thị	46	45	44

Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công >60% chi phí trực tiếp trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công thì chi phí quản lý chung được xác định theo định mức tỷ lệ là 2,5% trên chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công.

2. Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước (TN) trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị được xác định bằng tỷ lệ % so với chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung, trong đó, định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước là 3,5%.

Điều 3. Quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và kinh phí ngân sách thực hiện dịch vụ sự nghiệp công, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tổ chức lập dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trong phạm vi quản lý gửi Sở Xây dựng thẩm định; Sở Xây dựng thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý, sử dụng ngân sách cấp mình quản lý theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quản lý, xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái